TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 02/02/2024
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ-TỈNH HÀ TĨNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long và ông Phan Thanh Dân.
-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng, Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 02 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2023/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn và giải quyết nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2024; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1994. (*Có mặt*)
Địa chỉ: Thôn Yên T, xã Hộ Đ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bị đơn: Anh **Lê Duy V**, sinh năm 1994. (*Vắng mặt*)
Địa chỉ: Thôn Yên T, xã Hộ Đ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 15/8/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ntrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Nvà anh Lê Duy V kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 02/02/2018, sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với gia đình bên nội ở thôn Yên Thọ, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh được một thời gian thì ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Vthường xuyên có hành vi bạo hành đánh đập, thiếu tôn trọng chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Vì thế nên vào tháng 05 năm 2023 chị N đã bỏ về nhà

mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Duy V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Lê Thị Phương A, sinh ngày 09/12/2018 hiện nay con chung đang sống cùng với anh Lê Duy V và gia đình bên nội. Vợ chồng ly hôn chị N có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Vphải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn anh Lê Duy Vtrình bày.*

Về hôn nhân anh Vthống nhất như ý kiến của chị N trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh bổ sung thêm, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 05 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau nên vợ chồng thỉnh thoảng có xảy ra cải vã, xô xát lẫn nhau nhưng theo anh thì trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh Vkhông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Lê Thị Phương A, sinh ngày 09/12/2018 hiện nay con chung đang sống cùng với anh V. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con anh Vcũng không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Vkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh Lê Duy Vvà chị Hoàng Thị Ncư trú thì được ông Lê Doãn Tuyết- Thôn trưởng thôn Yên Thọ, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà cho biết: Vợ chồng anh Lê Duy Vvà chị Hoàng Thị Ncó hộ khẩu thường trú tại thôn Yên Thọ, xã Hộ Độ, quá trình chung sống với nhau được khoảng 05 năm thì chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Kể từ ngày N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống thì không thấy chị N trở về chung sống cùng anh Vnữa. Nguyên nhân theo chúng tôi được biết thì vợ chồng anh Vvà chị N chung sống không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra xô xát đánh đập nhau. Quan điểm của chúng tôi là đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ ổn định cuộc sống, trong trường hợp các bên không về chung sống với nhau đề nghị Tòa án giải quyết theo quy đinh pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Hoàng Thị Nvẫn giữ nguyên yêu cầu khỏi kiện và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Duy Vvắng mặt lần thứ hai nhưng không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Nđã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 71 BLTTDS năm 2015 như giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; Nộp tiền tạm ứng án phí theo thông báo của Tòa án; Có mặt làm việc theo thông báo của Tòa án. Bị đơn anh Lê Duy Vtrong quá trình giải quyết vụ án chưa chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70 và Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Hoàng Thị Nvà anh Lê Duy Vũ.

Về con chung: Giao con chung Lê Thị Phương A, sinh ngày 09/12/2018 cho chị Hoàng Thị Ntrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Hoàng Thị Nphải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Chị Hoàng Thị Nkhởi kiện xin ly hôn với anh Lê Duy Vũ, anh Vcó địa chỉ cư trú tại thôn Yên Thọ, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Duy Vđã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự cùng những tài liệu chứng cứ có trong vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Nvà anh Lê Duy Vđược xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các điều kiện về kết hôn, được Uỷ ban nhân dân xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của chị N và anh Vlà hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị về chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị N trình bày thì do anh Vthường xuyên có hành vi bạo hành gia đình đánh đập chị, vì thế nên vào khoảng tháng 05 năm 2023 thì chị N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh Vkhông đồng ý ly hôn nhưng kể từ ngày chị N bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống anh không hề có động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa

vợ chồng chị N và anh Vđã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, nên xử chấp nhận ly hôn giữa chị Hoàng Thị Nvà anh Lê Duy Vlà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình.

[3].*Về con chung*: Chị Hoàng Thị Nvà anh Lê Duy Vcó 01 người con chung là cháu Lê Thị Phương A, sinh ngày 09/12/2018 hiện nay con chung đang sống cùng với anh Vũ, vợ chồng ly hôn thì cả chị N và anh Vđều có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng của anh chị là hoàn toàn chính đáng nhưng để giao cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì phải xem xét một cách toàn diện tất cả vì sự phát triển của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đối với chị N hiện nay đang là nhân viên bán hàng tại cửa hàng điện thoại di động ở thành phố Hà Tĩnh có công việc và thu nhập ổn định, còn anh Vthì thường xuyên phải đi làm ăn xa nhà, hơn nữa cháu Phương Anh lại là con gái vì vậy để tạo tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định, phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Lê Thị Phương Anh cho chị Hoàng Thị Nlà người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét

[4].*Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[5].*Về án phí*: Chị Hoàng Thị Nphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Hoàng Thị Nđược ly hôn với anh Lê Duy V.

[2]. *Về con chung*: Giao con chung Lê Thị Phương A, sinh ngày 09/12/2018 cho chị Hoàng Thị Ntrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Duy Vkhông phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Hoàng Thị Nvà được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Buộc chị Hoàng Thị Nphải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng chị N được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012359, ngày 08/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Duy Vkhông phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THADS huyện Lộc Hà;
- UBND xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (xóa đăng ký);
- Các Đương sự;
- Văn phòng Tòa án (để công bố cổng TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn